TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐCNHGT- DS	*Quảng Yên, ngày 03 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Lê Văn L và ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị Ngọc X.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Kiện đòi tài sản, đề ngày 04 tháng 5 năm 2023 của ông Lê Văn L.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

ông Lê Văn L; địa chỉ: khu M, phường Ph, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh

ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị Ngọc X; cùng địa chỉ: thôn 1, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 6 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Ngọc M và vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc X xác nhận có vay tiền của ông Lê Văn L số tiền 3.500.000.000đ (*ba tỷ năm trăm triệu đồng*), theo Giấy vay tiền, giữa người vay tiền là ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị Ngọc X và người cho vay tiền là ông Lê Văn L, ký ngày 01/10/2022.

Ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị Ngọc X và ông Lê Văn L thống nhất thỏa thuận: tính từ ngày 16/6/2023 đến hết ngày 15/7/2023 ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị Ngọc X phải trả cho ông Lê Văn L toàn bộ số tiền 3.500.000.000đ (*ba tỷ năm trăm triệu đồng*)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên;
- CCTHADS thị xã Quảng Yên;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Xuân Diễn